

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - P

Bản án số: 22/2025/HS-ST
Ngày 13-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đôn Minh Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Thái (Giáo viên nghỉ hưu trường Trung học cơ sở thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên).

2. Bà Lê Thị Bích Thuận (Cán bộ hưu trí xã Quất Lưu, huyện Bình Xuyên).

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Quang Đại - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Phạm Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2025/HS-ST ngày 03 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức D, sinh ngày 19/01/2007 tại Yên Bái (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 08 tháng 16 ngày); nơi thường trú: Thôn P, xã C, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: H sinh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân L và bà Hoàng Thị Q; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 02/01/2025, bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố Nguyễn Đức D về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú hiện tại ngoại tại nơi cư trú, “có mặt”.

Người đại diện của bị cáo Nguyễn Đức D đồng thời là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Xuân L, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái (là bố đẻ bị cáo Nguyễn Đức D), “có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức D: Bà Trần Bích Hạnh - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

- Bị hại:

1. Trần Trung H, sinh ngày 01/01/2007; nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, “vắng mặt”.

Người đại diện của bị hại Trần Trung H: Ông Trần Văn K, sinh năm 1961; nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (là bố đẻ của bị hại Trần Trung H), “vắng mặt”.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Trần Trung H: Bà Kim Hồng Thanh - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

2. Bùi Xuân L, sinh ngày 25/02/2008; nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, “vắng mặt”.

Người đại diện của bị hại Bùi Xuân L: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1981; nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức D làm công nhân thời vụ tại khu công nghiệp Bình Xuyên 2, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc và thuê trọ tại tổ dân phố Tân Ngọc, thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc cùng Vũ Văn Lợi, sinh năm 2007; nơi cư trú: Xã Quy Mông, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Quá trình làm việc, D quen biết Trần Trung H và Bùi Xuân L. Khoảng 20h00’ ngày 03/8/2024, H và L đến phòng trọ của D và Lợi chơi và ngủ lại. Đến khoảng 04h00’ ngày 04/8/2024, D ngủ dậy thì quan sát thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại máy Iphone 12 Pro, màu xanh của L ở vị trí trên chiếc túi ba lô để trên nền nhà và điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại máy Iphone XS, màu đen của H để ở vị trí cửa sổ. Thấy mọi người vẫn đang ngủ say nên D đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. D lấy cắp điện thoại Iphone 12 Pro của L và điện thoại Iphone XS màu đen của H, tắt nguồn 02 chiếc điện thoại, giấu vào sọt rác ở vị trí ngoài cửa phòng rồi tiếp tục đi ngủ. Sáng ngày 04/8/2024, khi dậy, L và H phát hiện bị mất 02 chiếc điện thoại trên. Đến khoảng 18h00 cùng ngày, do sợ bị phát hiện nên D đã cầm theo 02 chiếc điện thoại đã trộm cắp, đi xe khách về nhà tại tỉnh Yên Bái. D mở được mật khẩu điện thoại Iphone XS của H và đổi sang mật khẩu mới là 191107. Đến ngày 05/8/2024, D đến cửa hàng điện thoại di động Huyền Thy Mobile của anh Nguyễn Thế Huyền tại thị trấn Cổ Phúc, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái bán

chiếc Iphone XS của H cho anh Huyền. Khi bán D nói điện thoại là của D và D biết mặt khẩu nên anh Huyền không nghi ngờ gì và đồng ý mua với giá 1.800.000 đồng. Số tiền này D đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 06/8/2024, D đã trả lại điện thoại nhãn hiệu Apple, loại máy Iphone 12 Pro, dung lượng 128Gb cho L. Ngày 11/8/2024, H đã đến trình báo Cơ quan Công an. Tại Cơ quan điều tra, D đã khai nhận toàn bộ nội dung hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản Kt luận định giá tài sản số 118 ngày 23/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Xuyên Kt luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, màu xanh, 128GB, có số Imei: 35510331263904, đã qua sử dụng có giá trị là 8.833.000 đồng (Tám triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Tại Bản Kt luận định giá tài sản số 124 ngày 04/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Xuyên Kt luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu đen, dung lượng 64GB, đã qua sử dụng có giá trị là 3.333.000 đồng (Ba triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Vật chứng vụ án: Đối với 01 điện thoại di động Iphone XS xác định là tài sản hợp pháp của anh Trần Trung H. Quá trình điều tra do sau khi mua được tài sản, anh Huyền đã bán cho khách hàng không rõ tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu hồi được tài sản. Đối với 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro, sau khi xảy ra sự việc, ngày 06/8/2024 D đã tự nguyện trả lại điện thoại cho anh Bùi Xuân L. Nhận lại điện thoại anh L không có yêu cầu, đề nghị gì nên Cơ quan điều tra không xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, ngày 19/8/2024, ông Nguyễn Xuân L là bố đẻ của D đã bồi thường cho H số tiền 3.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền bị hại H không có yêu cầu, đề nghị gì. Ông L cũng không yêu cầu D phải trả lại số tiền này.

Tại Cáo trạng số: 05/CT-VKSBX ngày 31/12/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức D về tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đức D. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 100 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức D. Xử phạt bị cáo D từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị về án phí theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức D là bà Trần Bích Hạnh trình bày lời bào chữa: Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố bị cáo D là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc xét xử đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, phạt bị cáo 09 tháng cải tạo không giam giữ như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Trần Trung H là bà Kim Hồng Thanh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn đề nghị của bị hại để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 04h00 ngày 04/8/2024, tại phòng trọ của mình ở tổ dân phố Tân Ngọc, thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, lợi dụng mọi người trong phòng ngủ say, D đã lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS của Trần Trung H có trị giá theo Kt luận định giá tài sản là 3.333.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro của Bùi Xuân L có trị giá theo Kt luận định giá tài sản là 8.833.000 đồng. Tổng giá trị tài sản D trộm cắp là 12.166.000 đồng.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do vậy có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Đức D phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm”.

[3]. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử đã cân nhắc, xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hậu quả xảy ra và nhân thân của bị cáo D, thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Đức D phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng Điều 91 Bộ luật Hình sự về nguyên tắc xét xử đối với người dưới 18 tuổi phạm tội đối với bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi một phần và đại diện của bị cáo đã bồi thường cho bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị hại H và bị hại L đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có bà nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì, nên bị cáo được hưởng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo tuổi đời còn trẻ, hiện đang là H sinh nên còn nhiều hạn chế trong việc nhận thức các vấn đề xã hội. Bị cáo tuy đang bị truy tố về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự nhưng cũng là tội phạm ít nghiêm trọng. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có ý thức phạm tội bột phát, đã khắc phục được hậu quả, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt bị cáo mức hình phạt cải tạo không giam giữ như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo không bị gián đoạn H tập, tạo cơ hội cho bị cáo tiếp tục rèn luyện, tu dưỡng tại nhà trường để trở thành công dân có ích cho xã hội. Xét bị cáo là người chưa thành niên nên không khấu trừ thu nhập.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng...*”. Xét bị cáo là người chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động Iphone XS xác định là tài sản hợp pháp của anh Trần Trung H. Quá trình điều tra do sau khi mua được tài sản, anh Huyền đã

bán cho khách hàng không rõ tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu hồi được tài sản. Đối với 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro, sau khi xảy ra sự việc, D đã tự nguyện trả lại điện thoại cho anh Bùi Xuân L. Nhận lại điện thoại anh L không có yêu cầu, đề nghị gì nên Cơ quan điều tra không xem xét giải quyết là phù hợp.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Bùi Xuân L đã nhận lại điện thoại, bị hại Trần Trung H đã nhận số tiền 3.000.000 đồng do anh L bồi thường thay bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác; anh Nguyễn Xuân L không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền anh đã trả cho bị hại H. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Đức D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91; Điều 100 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Đức D cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Nguyễn Đức D có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã C, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo Nguyễn Đức D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Đức D.

2/ Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Đức D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Công an huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã C, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đôn Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Thái

Lê Thị Bích Thuần

Đôn Minh Tiến

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Công an huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Đại Phú, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đôn Minh Tiến

